

ABONNEMENTS
EN INDOCHINE

Par an..... 5\$00
Six mois... 3.00
Par feuille. 0.15

GIÁ MUA

Mỗi năm... 5\$00
Sáu tháng.. 3.00
Từ tờ..... 0.15

NÔNG-CO MÍN-GAM
LA
CAUSERIE
SUR
L'AGRICULTURE
ET
LE COMMERCE

ANNONCES

*A traiter avec le
Gérant, le meil-
leur marché
possible.*

GIÁ LỜI RAO

*Tinh với Chủ,
rẻ hơn hết.*

M. CANNAVAGGIO

DIRECTEUR
PROPRIÉTAIRE



M. LƯƠNG-KHẮC-NINH

CHÁNH CHỦ-BÚT
VÀ QUẢN-LÝ TỜ NHỰT TRÌNH

BUREAUX: TAL-DƯƠNG Espagne số 86 — SAIGON

SOMMAIRE

- | | |
|--|--|
| <p>1^o Nghệ buôn.
2^o Hát bội Annam.
3^o Tin giặc Âu-châu.
4^o Canh nông thuyết. — Mía vàng.
5^o Tờ ai điều của quan Hội-dồng
Lê-v-Trung.
6^o Ra lời nói không đo.</p> | <p>7^o Văn tế Huyện Thiệu.
8^o Khóc Phó-tổng Phong.
9^o Giải Kiêu.
10^o Bát vật.
11^o Thai.
12^o Du hi thuyết (Tiếp theo).</p> |
|--|--|

LỜI RAO CÁN KIẾP

Những vị nào phụ diễn, và văn nhơn tài tử, có gởi bài đến, ấn hành hoặc không ấn hành, tùy theo tri xét của Chánh-chủ-bút, còn tờ giấy ấy không trả lại, và cấm không ai đặng gởi thơ phạt; có gởi cũng bỏ không thâu. Còn vị nào muốn mua, xin gởi mandat-poste tới và biên dịch danh bốn quán cho rõ. Còn ai muốn hỏi việc chi, xin hãy đề con niêm thêm trong thơ mới có trả lời. Xin xem kỹ.

NGHỀ BUÔN

Trời đất xáy vắn, vực cón đời đời, người sanh trước có người dờ người giời, kẻ sanh sau cũng có kẻ đại kẻ khôn, làm con người chớ khá bôn chôn, vững tánh trí nghề chi đều làm dặng.

Người Bôn-quác ta, tuy sanh vào xứ tốt, sản của trời nên ít mệt trí người, bởi không nghèo nên quen tánh ham chơi, từ nhà giàu cho đến nhà nghèo, cứ một ý ưa thành thời ưa thông thả. Vì ít xét, nên sanh nhiều chằng khá, ở dưới người, khó tới bực trên, Khách và Chà nhiều mặt làm nên, buôn bán lớn đoạt lợi quyền trong xứ, khuyên có bác anh em xét thử, quả như lời tôi luận hay không?

Trong Bôn-quác ta đây, đất dể lập vườn làm ruộng, người quen ươm kén nuôi tằm, bôn nghề này nuôi cả thầy người đông, nhưng vậy mà, tại làm ít, ít không sanh lời lớn. Nay đang cuộc người đời nhiều rộng sáng, xin anh em Bôn-quác học theo, học làm sao cho dân Lục-tỉnh khỏi nghèo, học làm sao lợi trời cho giữ dặng, học cho khỏi máy dầy mặt dặng, học cho nên hàng thanh lịch với đời, muốn học thời phải ráng mà học siêng, học hùn vốn buôn chằng phương nào thanh, học buôn lúa cho lợi nguyên dưng chạy tránh, học bán dứa dặng của sản ở trong tay, tính làm sao cho dư bạc dặng khỏi vay, khi ấy mới nở mày đẹp mặt.

Bạn Bôn-quác ôi! Minh như chúng cũng đủ vóc hình tai mắt, thiếu một dều không dặng siêng năng, nếu lòng lo, thì vóc phải lạng xăn, bằng bỏ xụi xem dưng bệnh hoạn, nay cuộc dể có thấy dặng sản. Mầu-quác người thông rõ nghề buôn, minh nêu mà muốn học cho thuông, người xuán tráng phải ráng theo mà học, sản nhiều vị học thi lỗ xoát, nhà đủ ăn hầy vào hàng xin làm, lấy bạc lương độ khẩu cho kham, tập cách cuộc bán buôn nói đó, thì xong ma.

Hậu thực,
Dù-thức: NINH.

Hát bội Annam

Từ xưa đến nay, Vạn-quốc đều lập cuộc đê mà vui chơi cho người đời, nên bày ra cuộc ca xướng. Trong chỗ ca xướng có ba cách: thứ nhất việc đời, việc ân tình đạo đức; thứ nhì nhất việc thường của người, gian tà tham vạy; thứ ba nhái đờn điệu cốt cho vui lòng đẹp mắt người. Ấy đó, việc hát bội nước nào cũng đều có, nước thanh lịch khôn ngoan, học thông tri đối, thì hát đẹp mắt vui lòng người, nhái in cuộc đời, như là người Đại-Pháp, người Tây-phương là phần nhứt hơn người Đông-phương. — Còn như người Bôn-quốc ta đây mà hát xướng, thì hãy còn quê mùa, khờ hơn người ta nhiều lắm, lí với chủ khách thì còn thua, tuy vậy mà còn hơn dạng người Xiêm-la, người Chon-lạp một ít. — Bạn Bôn-quốc hãy xét giúp cho người mình, bởi có sao mà người mình, nghề hát còn hèn thấp quá như vậy? Nếu có ý xét kỹ, dụng trí nghĩ xa, thì chắc là hiểu rõ, bởi sao? Theo ý thấp của tôi siêng nghĩ là vậy: Một là tại tánh người Bôn-quốc hay làm biếng, người trước lập ra làm sao, hoặc hay, hoặc dở, tự nhiên cứ để y theo vậy, kể một đều là sau phải làm theo trước, chẳng biết sửa sang thêm bớt chi; nhiều khi bị truyền lâu đời, tam sao thất bản, cũng còn nghi rằng xưa dạy vậy; cứ đó rồi làm theo, không có ý chi mà đổi mà sửa soạn, bởi chỗ thiếu, bớt chỗ dư, cho nên nghề hát xướng phải hư. Ấy là một đều quả vậy, và lại thêm những người học tập làm ca-công, kép hát, đờn ông hay là đờn bà, thì phần nhiều dốt lắm, ít mặt rõ văn chương; dầu có biết đọc tuần truyện chỉ chi một chút đỉnh mà thôi; chỗ cũng ít có, hay là không có ai cho thông văn lý, dạng rõ điệu từ; vậy cho nên nghề bơ thờ nói năng quê dốt là vậy đó. Chẳng những vậy mà thôi; mà lại trong cả nước hãy còn trí hẹp, đái kép hát như là đờn nghèo, bằng bực người đi làm mướn ngày, làm công tháng; cho nên bực học thông trí rộng, có ai mà chịu ra học nghề ca xướng, mà mang lấy tiếng hèn hạ. Vì các đều tôi luận trước đó, cho nên người Bôn-quốc nghiệp hát chưa nên là vậy.

Đã lâu năm rồi, tôi siêng nghĩ chí lý, theo ý thấp như tôi, tôi cho nghề hát xướng là nghề tốt và có ích cho người đời lắm: Tôi xin các nghĩa cho bạn Bôn-quốc nghe. Người sanh ra làm con người, chẳng phải hết thấy mỗi người vinh sang phước đức hết, may cho người này, thì rủi cho người kia, người thì giàu, kẻ thì nghèo, người thì sang, kẻ thì hèn, có bằng nhau sao được. Vậy lẽ ai mà may gặp cuộc phước, thì hưởng, có học làm năn, thuộc chữ nghĩa, sẵn bạc tiền, hưởng trước lộc; còn rủi cho ai sanh ra con nhà nghèo, dốt,

cứ làm việc cực nhọc, kiếm không đủ mà nuôi miệng. Ấy đó bị rủi như vậy, thì có lúc nào mà học dạng văn chương, thông cang thường lễ nghĩa; dầu sanh tánh tiết, bị dốt cũng hết khôn. Vậy người hiền thánh thuở xưa, mới bày cách hát xướng, trước là để làm cho vui lòng đẹp mắt người, sau là để những người ít phước, chịu cực khổ, không rõ phép làm người, đạo lý ra làm sao, lễ nghi thế nào, dạng đến tại tràng hát, mà học việc ở đời, hề phải thì nên, sai thì hư; những người vô phước, tránh khỏi lỗi lầm, ở đời cho an cùng nhau; cách hát có ích cho người, như vậy; mà người chưa hiểu rõ, cho nên mỗi khi xem, cứ chịu vui cười, chẳng muốn học tình đời; cho nên người còn quê kịch, là vậy đó.

Có thơ rằng:

*Tràng hát người thường ngỡ chỗ chơi;
Mây ai xét kỹ ích cho đời;
Lên sân đào kép đua ngay vạy;
Lộn xộn vua tôi cậy thế thời;
Những mặt hiền lương để đặc tri
Mây bắt đua nịnh dầy đưa hơi;
Cuộc đời mới cỏ người gây cuộc;
Ngay vạy thế người chẳng phải chơi.*

(San sẻ tiếp)

Đủ Thúc: NINH.

TIN GIẶC ÂU-CHÂU

MẶT TRẬN PHÍA TÂY

Binh Anh đoạt đất phía bắc Bazentin-le-petit và phía tây-bắc rừng Delville. Cũng có bắt dạng vài trống giặc. Binh Anh lại cả thắng phía tây Pozières.

THẦN-CÔNG CỦA BINH PHÁP

Miền Pozières và Thiepval, đại-bát Langsa bản binh giặc chạy tứ-tán. Mặt trận phía tây, thần-công đại-bát Langsa bản rất dữ-tợn.

PHI-THOÀN ĐẤU CHIẾN

Miệt Sóng Somme có hai phi-thoàn Đức bị binh Pháp bản hạ. Có hai phi-thoàn Pháp hỗn chiến với sáu phi-thoàn Đức, bốn cái phải sa, còn hai cái bị đạn trở về binh Đức. Có bốn cái phi-thoàn Pháp khác, hỗn chiến với bảy phi-thoàn giặc. Trong 43 phúc đồng-hồ, 3 phi-thoàn giặc bị sa.

TRẬN VERDUM

THẮNG TRẬN FLEURY

Bờ hữu sông Meuse, binh đông-minh áp đánh mặt trận Thiaumont-Fleury, làm cho binh giặc vỡ tan rồi tháo hầm đoạt lũy. Lại lấy được làng Fleury, bây giờ, đương lo tu-bổ hầu có chống ngăn cùng Đức-tặc.

ANH-BÌNH NHẬP TRUNG-QUÂN ĐỨC

Binh Anh đánh trung-quân Đức vỡ-lỡ, đoạt đất bề dài hai ngàn thước, và sanh cầm trót trăm binh giặc.

LIÊN TRÁI-PHÁ

Một đoàn phi-thoàn bay dọc theo mé biển Bắc-lợi-thời, nhấm kho thuốc-dạn ở Mierelbeke, quân hết hai triệu kilos trái-phá làm hư hại nhà cửa cửa giặc rất nhiều.

MẶT-BÌNH PHÍA ĐÔNG

Binh Nga thắng

Binh Nga đánh một trận rất hung, đuổi giặc ra khỏi sông Stavok, sanh cầm 6 trăm binh tướng giặc và 12 khẩu đại-bát.

Binh Nga lại choán mấy nông cao miền Storkhod, và chiếm-đặng làng Bondkamirinskaja, bắt hơn 6 trăm binh tướng giặc. Phía nam Brody, binh Nga sanh cầm 1.300 binh Đức.

MẶT-TRẬN Ý-ĐẠI-LỢI

Chín phi-thoàn Ý-đại-lợi bay qua bản thành Piero và đồng Durazzo. Bản phá hư-hao rất nhiều.

CANH NÔNG THUYẾT

MÍA « VÀNG »

Mía « Vàng » nguyên gốc của người Tàu đem qua (bên Tàu bây giờ trồng mía có hơn ba ngàn năm nay).

Mía vàng Tàu. — Mía này thật cứng, sâu-bộ không xoi khoét chi đặng. Song cũng tại cứng đó mà người Tàu không dùng nó làm đường, cơ bởi che nắng mía bên Tàu cũng như che của ta vậy, không được chắc-chắn.

Dầu cho nắng hạn thế nào, mía này cũng tươi-ốt luôn, không khô, không héo. Trồng nó lợi trăm phần. Nó sanh sắn (nhảy con) đã mau lại nhiều. Trong một miếng tròn sáu chục mẫu, giảm chừng ba trăm khúc mía, mỗi khúc là hai mét, măng năm nó sanh ra cũng đủ đầy.

Mùa nắng các giống mía khác lớp bị khô-khao, lớp sâu-bộ làm hư-hại, duy có mía này không sao hết. Qua mùa mưa, nó càng tươi-tốt hơn nữa, trở sanh nhiều. Bên Tàu có chỗ, mía này, cây cao được 3 thước 6 phân, bề tròn được 8 phân. Mía lao ta trồng tại O-ma (Aux Mares) cao được chừng 2 thước rưỡi, bề tròn cũng gần 8 phân.

Bên Tàu, mía này trồng có hàng cách nhau 1 thước 8 tấc 2 phân.

Đều nên nhớ. — Có hai đều nên nhớ là:

1° — Mía này bề tròn 8 phân (nhỏ hơn các thứ khác) mà có nhiều nước đường.

2° — Trồng có hàng cách nhau 1 thước 8 tấc 2 phân, nó lại nhẩy con nhiều.

Vậy thì dùng mía này mà làm đường lợi hơn dùng các thứ cũ-cãi bên Phương-Tây. Nông-phu cũng nên trồng mía này, để trồng mà nhiều lợi.

(Còn nữa)

TỜ AI ĐIỀU

Của quan Hội-Đông Thượng-nghị-viện LÊ-VĂN-TRUNG đọc tại mô-phần M. PHẠM-DUY-THIỆU, chủ-quận Cầu-kè.

Các ông, các bà,

Hôm nay chúng ta đứng xung quanh nơi chỗ trồng đất này, là chỗ của quan huyện Phạm-duy-Thiệu là một bạn rất yêu dấu của chúng ta, nay đã phải rời nợ thế, vĩnh biệt chúng ta mà nằm dưới cái mộ này.

Vậy tôi xin tỏ lòng buồn thảm mà xưng tụng công nghiệp và đức tánh của quan huyện này là người đồng tâm đồng chí với tôi từ bé đến nay.

Vả chăng quan huyện này là người trung hậu thuần lương, khoan hòa nhã đạm, lại thêm tánh chất thông minh, tài tình đúng mực, bề xử sự trong vui ngoài đẹp; còn việc giao thiệp với anh em thì cứ giữ một lòng thành tín, giàu chẳng bợ, khó chẳng khi, trước sau như một.

Như tôi với quan huyện đây, bề trong là tình qua các, mà bề ngoài là nghĩa chi lang; chơi bởi với nhau từ lúc thiếu niên, học với nhau một trường, ăn một mâm, ngồi một chỗ, hầm hút sớm trưa, học đạo cũng một trường, thi đậu cũng một khoa.

Từ ngày người xuất sĩ ra tùng chánh tại phòng Thượng-thor, là ngày 18 tháng Janvier năm 1894. Lần hồi ngày lung tháng qua, bóng thiều quan đưa rất lạ, qua đến năm 1909 thì người đã lên tới bậc thơ ký thiết thọ hạng nhất.

Qua năm 1910 gặp lúc nhà nước mở khoa tri-huyện người ra ứng thí, may chiếm đặng ngao đầu. Lãnh cấp bằng làm tri-huyện là ngày 14 tháng Juillet cũng nội năm ấy. Trong mấy năm người đang hành chánh, đi đến đâu thiên hạ đều thương; hằng năm giữ một lòng mẫn cán liêng công, quan trên tính dụng, dân dưới yêu vì, bậu bạn thương tình, tông làng mến nghĩa.

Qua năm 1911, người đắc chỉ thiêng bổ tại tỉnh Châu-độc; người ở đó chẳng bao lâu, người lại xin nghỉ, vì có việc nhà.

Khi vừa mãn kỳ nghỉ, thì người lại đắc chỉ tuyên bổ xuống Sóc-trăng, ở đó đặng vài năm Nhà-nước lại sai người lên trấn nhậm tại Cầu-kê là chỗ người đang hiện nhậm bây giờ đây.

Rủi thay! người đau có một mụn ứng độc, tưởng lây-lát ít ngày rồi mạnh; không dè bệnh càng ngày càng nặng, nên quí quyền của người phải mượn tàu mà chở người đem về năm nứa thương Cholon không đặng mấy ngày mà người đã vội chơi miền di lộ. Đến ngày người nhập quan mà xa lánh cõi trần, nên đức tánh của người từ quan trên cho tới bạn đồng liêu, cùng đứng tâm giao trong bốn biển, ai ai cũng nhỏ lụy mà đưa người về di cảnh và phân ưu cùng hồn quyến của người, cho đến quan Chủ-tính hạt Cần-thor cũng là động lòng tỏ dấu thương mến phẩm đức của người, cho những đứng đồng ty đến thỉnh sở mà chúc linh hồn người về dạ cảnh cho đặng khoái lạc tiêu điều.

Uổng thay! đương công danh chưa đặng thoại lòng, mới có 42 tuổi mà trời đất nở sớm chôn người hiền ngộ.

Tôi cũng biết rằng đường tử sanh ai ai cũng có một lần; nhưng mà thương cho anh nay còn một mẹ già, từ rày sắp lên biết dựa cửa mà trông ai? Lại còn một nỗi vợ yêu con thơ, lít-chít lâu-chiều, biết lấy ai mà nương cậy. Nói đến đây tôi cũng động tình, tưởng đôi giọt lụy; nghĩ vì tôi với anh, kết giao với nhau đã ba mươi mấy năm dư, lúc đầu còn tóc chóp, ý hiệp tình đồng, tương y tương ý với nhau như bát nước đầy, vui có nhau buồn cũng có nhau, đến nay mà kẻ mất người còn, như nhận lạc bầy, dầu cho thiết thạch tâm tràng ai mà không buồn, ai mà không thấm.

Than ôi! Ba thước đất chôn rồi người bất hạnh, ngàn năm ly biệt bạn tri âm.

Từ đây nợ tang bằng anh đã phui tay, mùi tục lụy chẳng còn vương nữa. Ấy vậy, thì nơi chín suối anh đã an phận, ngật vì những bạn trương tri của anh còn đang đứng chặt nơi đây, thấy thế cuộc như vậy, thì cũng chẳng ai mà nguỉ lòng cho đặng.

Nay tôi đến đây, trước là thay mặt cho những thân bằng quyến hữu của anh, là mấy vị ở xa, không có mặt tại đây, và phần riêng của tôi đặng tỏ lòng ai cảm mà vĩnh biệt cố nhơn, cùng là cầu chúc cho linh hồn anh sanh quí tử vinh, sớm đặng hưởng phước thanh nhàn tiêu điều khoái lạc.

*Tâm lòng thấu chẳng hức thượng thiên,
Giọt lụy đưa anh xuống cửu tuyền.
Năm dật thời rời xương lỏng giốc,
Kêu trời chi xiết bạn đồng niên.
Chim kêu ai bắc non mờ mặt,
Sóng bủa dòng đông nước đảo diên.
Một giốc thương đau người di lộ,
Ngày nào tỏ đặng khúc hàn uyên.*

Bà lời nói không đo

Từ xưa đến nay, người sanh có ba bậc, trên, giữa và dưới. Bậc trên sanh ra tánh chất thông minh tri huệ, không học mà thông, như đức hiền hòa, giàu sang không lẫn; người sanh ra bậc trung, tánh chất cũng có thông minh, nhưng mà phải học mới thông, không học thì không biết chi cho lắm; chỉ tr bậc dưới sanh ra ngu lờ, tối tăm mù mịch, dầu có học cũng việc học đề riêng không biết chi hết. Trong ba bậc người có tốt có xấu, có nên, có hư. Người may sanh ra, mà nhờ đặng khí huyết tốt của cha mẹ để lại, thì người ấy có tánh chất thật ngay tin; dầu mà dốt dở không học đặng văn chương, chữ cũng còn tánh tốt trong máu thịt; người rủi sanh ra bị gốc huyết tạp, dầu có học nhiều, mà bị gốc xấu thì dầu sao huyết trước tánh cộc cho đặng, cùng là tâm tư xấu xa hẹp hòi, khó mà nên danh. Ấy đó, người mà có trí ý, có độ lượng, là nhờ khí huyết tốt của cha mẹ, thì xử việc đời mới phân minh rành rẽ nhưn đức hiền hòa, không tham không lẫn, giữ đạo trung dung, vì cho rũi, mạng xấu căn cùng, cũng không đổi tánh, không gan hiền, chẳng ghét ngỗ, không đua vạy, chẳng cầu thân; chỉ tr đám nào mà bị sanh ra huyết trước, tánh hèn xấu, dầu mà đến bậc giàu sang, hưởng danh đối đã; những người ấy thường hay ghen hiền ghét ngỗ, dèm phải xúi quẩy. Vậy tạo vật sanh người, có trên dưới, cao thấp nhờ đó mà rõ biết, tuy người xử đời khác nhau, lẽ tốt thì là phải, xấu thì sai, đặng cho rõ trên dưới khác nhau là vậy đó.

Trước đây tôi chỉ tánh người thanh trực cho rõ; sau đây tôi xin các nghĩa chuyện ra lời nói không đo, cho chư vị khán quan xét giùm. Hễ trước tánh thường hay ghét người làm hơn mình; rồi lợm lặt bên đông ít chữ, bên tây ít tiếng ráp lại làm bài, xem xét cho kỹ, nhái dạng của ai, cạy lời của ai mà lại phẩn phứt như vậy đó. « Nhờ duốt tổ soi đàng cả, thấy đàng rồi, lại chê nhạo rằng duốt lu; khen cho chẳng ngại bản tâm, lời gan ghét người, xem người cũng xét mà... »

Nói về lập gánh hát tại Châu-thành Saigon; nước nam ta tục quấy sáo về cuộc hát xướng, thì lớn bé ai ai cũng đủ rõ; mấy người đờn ở phường rầy thường không ưa việc hát bội, e cho con gái hư, theo trai hát. Tại sao vậy? tại một là mẹ cha nên sợ con hư, mới lập lời ra mà ngăn ngừa con gái mình, vậy mà hề đồng hư thì hư, giữ sao choặng, ngăn giữ vậy mà khỏi không? nếu nó hư không theo hát bội thì cũng lỗi theo dân du; vì chẳng gặp dân ngu thì nó theo trộm cướp. Có phải là: Trong Bôn-quốc người nhiều thiếu học, trông lâu ngày người học đặng mới nên. Vì vậy ta xin lập trường nữ đã lâu rồi, lúc chỗ hội quần hát ta xin, khi ra hội rồi, thì cũng có nhiều người, không xét, gởi thơ đến trách ta, sao mà muốn cho con gái học mà làm chi? Nếu con gái biết chữ để gởi thơ cho trai, xem coi, người luận vầy trí vẫn là đường nào, nay thấy hữu ích cho phe nữ chưa? Chẳng phải một ta cầm viết mà khoe phải cho mình đặng. Xin anh em thức giã xét chơi; trong sáu tình người nào lo lắng, lo những việc ích cho dân, lợi cho vật, lo những điều tấn bộ chỗ văn minh; người nào lo, thì chư hữu cũng biết rồi, lựa ta phải trương danh người ấy sao? Có nhiều mặt không lo chi hết, không đủ giờ mà lo chơi dờn với đời; lo bỏ tiền lẻ nỏ mà chơi, lo bài bạc rượu trà đàng điếm, đến lúc tuổi đã khuyết khiếm, thiếu tiền dùng mà trả cho phu, lúc này bởi anh em, người ta không giúp lắng, rồi hờn sao? Nào nào người dạy khôn tôi xin học việc khôn, khôn giúp chúng cho thành tục tốt, khôn đỡ người cho khỏi lỗi lầm lạy dạ hoài, tôi chịu ra công, đặng mà học giúp giùm cho Bôn-quốc, chớ bợn nào không học, mà tại huyết chưa trong, lại bày chuyện làm khôn, luận diễn tràng là chỗ sai cũng lạ. Ta các nghĩa cách diễn hí cho rõ, đặng xét coi, chỗ tốt hay là xấu, chỗ phải hay là quấy: Từ xưa đến nay, vạn quốc trong địa cầu, nước nào văn minh cao, thì cuộc hát xướng hay lắm, nước nào văn minh chưa đặng bực, thì hát còn dở; nhà hát người hiền trí lập ra, để mà dạy người nào dở dốt không biết đọc thi thơ, đến xem cho gần, thấy cang thường luân lý, chánh tà trung nịnh, đặng bắt chước phải, bỏ sai; chỗ hát đủ hết; còn những người thông minh văn vật đến xem chơi

cho tiêu khiển, thấy hát hay thì đem phãi, thấy dở đặng chê, cho kếp hát biết sửa mình. Vậy người bực cao bực thấp, người hèn người sang đến xem hát đều là hữu ích, kẻ thiếu học, học thêm, người suốt thông thì sửa giùm; nào sai quấy ở đâu mà dám mở lời chê bím; không kiên dè, động chạm tới hiền thánh trước, có công bày ra mà dạy người, cho mau, cho dễ. Chẳng những học mà thôi, mà lại có chỗ cho người đến mua vui; sanh làm người có lý nào mà trong ban ngày làm cực nhọc, chiều tối lại không tìm chỗ vui chơi cho hững chi, vui mà có ích là đến chỗ hát, nước mà khôn ngoan chừng nào, càng ưa cuộc hát xướng nhiều lắm. Sao mà dám cho rằng chỗ sai, chỗ xấu. Vì như ban ngày làm việc, tối lại muốn vui, đến nhà bài bạc, vào chỗ kỳ nữ, trà đình tửu điếm có ích chi không? Mà cuộc mua vui còn liêu phí thay. Còn luận về hề sấm gánh thì vợ con phải hư. Ta xin bồi, còn như những nhà nào nhà giàu sang, đến bực nghèo hèn, xưa qua nay lại, nước lớn, nước nhỏ, người Tây người Đông, cùng trời khắp xứ, mà người mang nét dâm tánh loạn, có phải là tại vào tràng hát mà thôi sao? Vậy chớ vào chùa có học thanh không, ở tràng học có tệ tánh không?

Ta đã luận trước người tánh tốt thì rõ tu ở liêm sỉ, người tánh ngược, thì mặt dạn này đây, có lạ chi đâu; người hư, có nhốt trong phòng kín cũng hư. Ta nói tắc lời này cho mà xét, tục người China (khách) con gái, đờn bà giấu biệt phòng kín nhà riêng. Vậy chớ đờn bà nào có dâm loạn không? Thôi thôi, thấy quấy sáo, phải sửa giùm một đôi tiếng, nếu không phẩn e trẻ dại nó tưởng nhảm; ta e là e, cho em trẻ chưa khôn, xem lời quấy, nó không tưởng, mà ngỡ phải, nên luận đây, cho thiện nam tín nữ, cùng sĩ tử thiếu niên; ráng xét xem cho rõ căn nguyên, nhà hát xướng là nhà trường của dân thứ đó.

Sau hết luận việc Quốc-gia, hữu sự bình hòa lẫn lẫn, sao mà lập cuộc chơi cho vui. Nghĩ cũng tức cười, như ta cười, là ta đã rõ, người ít trí hay học lời khuê giác, miệng nói chơi, chớ trong trí ít nghĩ xa; sanh làm người mà có học mới rõ đều, nhái đạo nghĩa dễ hơn làm đạo nghĩa, bực nào đó mà lo giùm cho quốc sự, chẳng biết sức chỗ chi, mà nói đại ngôn; phẩn binh cơ, có chỗ binh cơ, việc thủ-bị, theo phe thủ-bị; người cả nước có đi có ở, chỗ chiến tràng có võ có văn; trong cơ binh giờ khắc còn có chừng, lúc tranh chiến, rồi còn ngơi nghĩ, khi ngơi nghĩ quan binh còn du hí, nếu không thì sao khoe trí người, ta hỏi ai mà tin nghĩa rành rành, quốc hữu sự khóc hoài mà lo tính sao?

Thôi thôi, ít ít xin người giùm hiền, sơ sơ cũng đủ lời phẩn; khuyên một đều chớ khá căng thẳng; nói giai lâm người buồn tai mắt.

Chủ Bút.

Văn tế

Bài Văn-tế quan huyện THIỆU chủ quận Cầu-kê (Cần-thơ) bất lịch tại nguyên quán làng Mỹ-Lệ (Cholon).

Hỡi ôi!

-Làng Tống xóm Bá, đặng đua nhau củ rừ héo don ;
 Dạn Cúc chòm Lang, cùng cũ thầy ù ê lơ lạt ;
 Ấy là giếng vô tình, hời còn hay cảm cảnh sầu bi ;
 Huông chi nghĩa đồng thỉnh, ai chẳng thương nhau con
 còn mắt ;

Nhớ linh xưa :

Tánh bầm hông minh ;
 Lòng thuần văn chất ;
 Tư trời sẵn có dân-di ;
 Bước đất nơi theo vật lất ;
 Lúc nhàn hạ thi thơ công luận,
 Chữ tương giao mây bực xit vườn tròn
 Con thừa bình kỹ tịch châm khay,
 Câu tri kỷ một lòng mong gắn chặt ;
 Chức Tri-huyện, vưng cang trăm dặm,
 Ngân thối là ngục bạc giữ tan ;
 Quận Cầu-kê dạy dỗ muôn dân,
 Rèn nề chánh nước trong trăng vắt ;
 Phận tử đạo hệt lòng thương mẹ,
 Lo tháng ngày rèn tập bút nghiên ;
 Việc đoan hình có dạ ai dân,
 Ủ non nước thông dong cảm hạc ;
 Trong có bác biết bao thương tưởng,
 Gân lời lui, xa thăm viếng,
 Phận nhỏ nhen cứ giữ thiệt thà ;
 Ngoài anh em lây lẽ kính nhường,
 Khi dâm đạo, lúc khuyến lơn,
 Nguyên sau trước, trọn niệm giao tât ;
 Ngày nhiễm bệnh, tưởng đã lầy lất,
 Một vài thang, lẽ hoát cũng là thuyên ;
 Máy huyền vi, sớm dục với vàng,
 Chín mươi bữa thân tiên dẫu tới dắc.

Ôi !

Một giât dâm dâm ;
 Ngân thu bạc bạc ;

Nhà lang lui tới, nghĩa đồng chu,
 Bằng bồi phứt chia tay ;
 Vườn cút ra vào tình công phát,
 Âm dương dành cách mặt ;

Thăm là thăm Tư-Huyền còn lụm cùm, buồn nỗi con dợa cửa khóa
 đêm ngày ;
 Thương là thương đường đệ luận đeo sấu, ruồi gậy nhánh nĩa
 chừng xem điển ngữ ;
 Cái mạng bạc cũ theo bên gót, tiếng người khen vừa toại, chữ
 tìm tình buổi trước há quên lòng ;
 Nẻo suôi vàng phước chút đeo chơn, phân hiều sự lúc về sau buồn
 thiếu mặt ;
 Đông đảo trước, một hồi xuôi cách trở, đêm than dài, ngày thờ
 vẫn, thương rất đời thương ;
 Ngậm người sau bấy cháu đại bơ vơ, nhà chưa định, thất sao
 yên, ngặt đã quá ngặt ;
 Ai cũng biết, én nhân loài giữ điều, lạt bấy oòn giáo giác kêu rêu ;
 Minh đã sạch, khôn ngờ đưng nhưn linh, mắt bạn chẳng điển
 điển buồn ;
 Đã có chữ tri sanh đã điều, tuyết sanh tư, xin giới lệ thương ;
 Hông có câu tri tử giữ ai,
 Tình bằng hữu dâm dẫu lầy lất.
 Hỡi ôi, thương thay, có linh, xin huông.

B. D.

Khóc phó tông Phong

Băm bảy xuân thu cùng một đời,
 Nỗi nào vợ vĩa vậy chàng đi ?
 Mịch-mù hôm sớm mây bay ngược,
 Lòng-bồng công danh nước chảy xuôi.
 Trao gánh xuân huyền còn lụm-cùm,
 Để thân bố liễu chịu lui-cui.
 Cơ duyên nấy hời ai cho thấu,
 Dấu biển đa đoan cuộc đời đời ?

Mộng-Tiên.

Túy kiều điển nghĩa

Trong nước Nam ta, có bộ Kim-vân-Kiều là hay nhất, và mất hơn hết. Người đặt cuốn ấy là ông Nguyễn-Du. Chẳng dùng tiếng chi lạ cho dùng tiếng mẹ-dẻ mà thôi. Song người có ăn học nói ra nghe thông suốt-mà nghĩa lý cao xa. Chẳng những vậy mà ông Nguyễn-Du là người hay chữ hơn hết trong nước Nam, không sách truyện chi mà ngài không thông; chẳng tục ngữ nào mà ngài chưa rõ. Cuốn Kim-vân-Kiều truyền thế đã hơn trăm năm, cả nước đều cho là bậc nhất. Khách văn-chương, hiểu nghĩa xa, bình vịnh hoài hoài; kẻ đối bát, thuộc ít câu, ngâm nga mãi mãi. Ngài đặt hay lấy tích xưa mà ví chuyện đời nay, nét điển cũ mà nhắc người thuở trước.

Như :

1° Từ sanh liêu giữa trận tiền,
Dạn dầy cho biết gan liến tướng quân.

Sao mà kêu gan liến tướng quân? Bởi có tích như vậy. Trong Tam-quốc có câu khen Triệu-tử-Long đánh trận Đương-dương: « *Nhứt thân đồ thị dõm.* » Nghĩa là: « *Cả và mình đều là mật.* » Vậy thì: *Gan liến tướng quân* có phải là một tướng quân liến cả và mình là gan mật không?

2° Đêm thu gió lọt song đào,

Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời.

Câu dưới về chữ *Tâm*. Có câu tình sử thi: *Bán câu tân nguyệt đãi tam tinh*. Nghĩa là: *Nửa vành trăng khuyết ba sao...* đính theo, thành chữ *心*; lấy chữ *Thu* 秋 câu trên ráp với chữ *Tâm* thành chữ *Sầu* 愁. Hai câu này chỉ nghĩa Túy-Kiều nhớ Thúc-Sanh cho nên sầu.

Có chỗ đối đáp, và hô ứng. Ví dụ câu:

Nghĩ đều Trời thăm... Vực sâu,
Bóng chim... Tâm cá biết đậu mà nhìn,

Đấy, Trời thăm đối Vực sâu;
Bóng chim đối Tâm cá.

Còn Bóng chim hô ứng với Trời thăm.
Tâm cá hô ứng với Vực sâu.

Vậy thì bóng chim trong trời thăm, tâm cá dưới vực sâu, rất mập-mỡ cho nên biết đậu mà nhìn. Đấy tôi nói một vài câu ví dụ cho khán quan rõ, chớ trong truyện Kim-vân-Kiều còn trăm đều mẫu nhiệm. Bởi vậy ngoài Bắc có nhiều tay văn chương cụ-phách cho phần đóng thông Túy-Kiều là: Già thì mập cổm bắp; trẻ thì nhai sấp nang. Rút trong đoạn trường-tân-biến).

Trước, trong Nam, báo Lục-nh-tân-văn đã có giải Kim-vân-Kiều ra quốc ngữ, đương kim ngài Bắc M. Nguyễn-vân-Vinh giải ra Langsa trong báo Đông-dương-tạp-chí; song giải ý vị truyện chớ không chỉ rõ cách đặt đề mỗi câu mỗi chữ.

Tôi chẳng phải dám tự xưng là hay, giỏi hơn mấy ngài ấy; đây tôi chỉ xin phụ thêm ít chỗ sót và giải dần rành rẽ mỗi điển tích ở sách nào mà ông Nguyễn-Du rút ra dùng.

KIM-VÂN-KIỀU tân giải.

Trăm năm (1) trong cõi người ta,
Chữ tài, chữ mệnh khéo là cợt
(2) nhau?

Trải qua một cuộc bể dâu (3),
Những điều trông thấy đã đau
đớn lòng.

La gì bì sắc tư phòng (4)?
Trời xanh quen với má hồng đánh
ghen.

Trên dương-thế (trong cõi người
ta), trong một đời người (trăm
năm) cái tài với cái mệnh khéo
điều cợt nhau dữ a!

Mấy lần trải qua cuộc bể dâu
đời đời, thấy nhiều điều làm cho
ta phải đau đớn lòng.

Có lạ gì? Hẹp bề kia, thì rộng
bề này. Lâu nay trời xanh với kẻ
má hồng quen ganh ghét nhau.

DỊCH XUÔI

Đời người ta bị trăm năm làm hạn, bởi vậy kêu là ba vạn sáu ngàn ngày, hay là ba thập vi kỷ. Người sanh ra hay nhảy múa men đặng một lúc (nên cho là kếp hát của trời) rồi thì thất nội trong vòng trăm năm, duy có khác nhau là kẻ sống lâu, người khuất sớm mà thôi. Trên Dương-thế này, ai ai cũng vậy, đặng tài mệnh, có mệnh không tài, Cái tài với cái mệnh chẳng hề đi cặp, lừa đảo nhau hoài, ít hay gặp, có gặp cũng chẳng lâu, dường như trên ghẹo, điều cợt nhau.

Nghĩ đến cuộc bể dâu đời đời, cồn thành ra vực, vực thăm hóa đất liền, phát ngán ngâm!!!

Nhưng mà cũng chẳng lạ chi? Hề đặng bề kia thì mất bề nọ, ai mà toàn vẹn đặng? Nhiều sắc ắt kém tài, tài sắc đủ lại mạng vận không, làm như hình trời xanh ghét ghen kẻ má hồng vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

Gocong, Trương-minh-Biến.

(1) Sách Thủy-tiên-lục rằng: « Tài mệnh giã, bách niên chi bí cuộc » (cái tài với cái mạng hay giòn cợt nhau trong trăm năm). Sách Trưng-tử rằng: « Bách niên cảnh nhi ngã du vi như » (Cối trăm năm mà ta hãy còn làm người đây...).

(2) Cợt. Đấy là cợt chớ không phải ghét. Sách Thủy-viên thi rằng: « Cờ lai tái mạng lưỡng tương phòng » (xưa nay tài mệnh hai cái kị nhau).

(3) Sách Thân-liên-truyện, ông Đông-dương-công rằng: « Tam kiến thương hải biến tang điền » (Ba lượt thấy biển hóa ruộng dâu).

(4) Truyện Kim-vân-Kiều chữ mà Ông Nguyễn-Du dịch nôm ra, có câu: « Phong vu tài, sắc vu ngộ, Tạo vật kị đình nhi vu hồng nhan vu thậm » (nhiều cái tài, ít cái gặp gỡ. Trời ghét chỗ đấy, mà oán hồng nhan hơn nữa.)

Bác vật hí nghệ (Physique amusante)

1. — Làm bánh da lợi lỏng

Lấy một cái ve chai trắng, thông minh và dài, sút cho sạch rồi lấy thước chia ra làm bốn chặng mà ghi mực làm dấu.

Trước hết đổ thủy-ngân (mercure) vào ve cho đầy chặng đầu; đoạn lấy sous-carbonate de soude đổ vào ve cho đầy chặng thứ nhì; chặng thứ ba thì dùng rượu trộn màu lục-đậu mà đổ vào cho đầy, còn chặng thứ tư thì lấy essence de térébenthine trộn phẩm-hương mà đổ vào tới cổ ve, rồi đậy nút đem ve đi giấu. Khi có cuộc chơi đem ra cho khách coi, rồi cầm ve động, ngược đầu, lắc qua trộn lại cho bốn màu lộn nhau kêu là *lúc hỗn độn sơ khai, càng khôn thủy điện*. Khi để ve đứng trên bàn, màu nào trở lại chặng nấy rồi thì lại kêu là *khí chi khinh thanh thượng phù giả vi thiên, khí chi trọng trước hạ ngưng giả vi địa*. Câu trên nghĩa là: Lúc trời đất còn hỗn độn mới mở thì trời phân rành: hơi nhẹ nổi lên làm trời, hơi nặng ngưng xuống làm đất.

Màu đỏ trong ve ở chặng trên thì làm lửa; màu xanh ở chặng kế làm khí; chặng không màu làm nước; chặng thủy-ngân làm đất; thành ra tứ hành: Hỏa, khí, thủy, thổ.

2. — Làm trời chớp nhán

Lựa cái phòng nào cho kín đáo, phải đóng cửa hơi gió đừng thông vào được, đoạn lấy rượu chổi hoặc rượu thường để vào cách-sơn mà bắt lên lò lửa thang, nấu cho hơi rượu bay cùng phòng, rồi đem lò ra, đóng cửa lại. Hễ ai cầm đèn vào phòng thì thấy trên không có lửa lốm đốm và trời chớp nhán. Thấy vậy đừng sợ, vì lửa ấy vô hại.

3. — Làm chớp nhán thể cho khỏi phá chai

Thường Hát-bội Annam mình hay dùng chai, hoặc pha đầu hồi xem ra tục tằn lắm. Hát bội Âu-Châu dùng thuốc *Lycopode* mà thể chai bột, hay là đầu hồi.

Phải làm một cái ống thiếc, đàng đầu có làm một cái lồng xoi nhiều lỗ, trong để một sợi tim. Khi nào muốn phá chai thì lấy rượu thấp đèn làm sợi tim, bỏ thuốc *Lycopode* vào ống, đốt đầu có tim cho cháy, đoạn đặt miệng vào ống mà thổi, thì thấy đầu có tim lửa cháy đỏ sáng rập.

4. — Giữ làm mộng trời

Sớm mai sớm lấy nước ngậm vào miệng ra đứng ngoài sân, day lưng về phía mặt trời đang tỏ rạng, mà phun vải nước lên trên không, thì liền thấy mộng bầy sắc rõ-ràng.

THAI

1. — CHÍN THÁNG CƯU MANG CHẢ KÈ, BA NĂM NHƯ BỘ KHÔN MÀNG.

Xuất điều nhất danh.

Vị nào bàn trắng sẽ đem tên vào báo chương. Ngoài bao thơ trả lời phải đề chữ THAI cho to.

DU HÍ TRUYỆN

CHUYỆN CHÀNG GIA-ĐI

(Tiếp theo).

Người dóm lại trong đám bằng-hữu của người, thì duy có chàng Ca-Đô rất nên đẹp đẽ, vợ người coi có ý hay ưa, hay khen chàng này lắm, người bên bên tỏ ý thiết muốn thứ vợ cho Ca-Đô hay, lại dùng của cải rất nhiều, mà cho Ca-Đô, dặng cho chàng ta giữ lòng trung tín với người.

Lúc kia thừa dịp nàng A-Dô-Ra đi ruợng, ở nhà Gia-Đi bên sắp đặt mưu kế xong xuôi; đến khi A-Dô-Ra về thì sốt nhiên thấy tôi-tớ cả nhà đều vang khóc mà nói rằng: « Bà ơi! Ông tôi đã qua đời rồi; song vì bệnh ấy không phép quản lâu dặng, nên bọn tôi đã táng ông tôi nơi Tô-huỳnh (1) rồi » Nàng A-Dô-Ra khi nghe rõ mấy lời thì bức tức nhào lẳng mà khóc nguyện một thác mà thôi. Đến chiều lại thì chàng Ca-Đô đến viếng và cũng khóc than bằng hữu mình bất hạnh. Qua ngày sau Ca-Đô cũng đến an ủi nàng A-Dô-Ra thì coi bộ đã bớt khóc mà chàng ta cũng bớt than. Cả hai ngồi lại ăn với nhau một mâm. Ca-Đô bên nhân khử mi lai thì coi ý A-Dô-Ra thuận tình, chàng bên tỏ rằng Gia-Đi có chúc ngôn để lại cho mình của cải rất nhiều, nếu nàng A-Dô-Ra mà thuận tình, thì chàng ta sẽ làm cho cô nọ dặng đủ đều sung-sướng. A-Dô-Ra một là vì sắc dễ xiêu, hai là tại cửa tiền chóa mắt, nên người thâm đẹp sâu mà có sắc vui-vẻ lần-lần. Bữa ấy trong lúc ăn chiều hai đàng trò-chuyện chẳng nhàm. Nhiều khi nàng A-Dô-Ra khen ngợi chồng mình song cũng trách móc một hai điều, mà lại đôi khi khen chàng Ca-Đô là đúng bực Nam-nhi xử thế chẳng ai sánh kịp.

Khi ăn mới nửa chừng tình-linh Ca-Đô la đầu bụng rồi nhào lẳng, nàng A-Dô-Ra bên lẳng-xăng đầu thoa thuốc uống bọn-bè, song

(1) Tô-huỳnh là đất đẻ chôn người trong họ.

thế chẳng giảm bịnh chút chi cả; nàng A-Dô-Ra lấy làm tức vì Danh-y Et-Mét chẳng có tại Bá-bỉ-long trong lúc đấy, mấy hồi thấy Ca-Đô đau quính thì cô ta quên đều e nệ, dám rờ râm vào mình mà vượt ve rồi hỏi rằng: « Vay chớ bịnh này có hại chi không? » — Ca-Đô bèn rằng: « Trời ôi, làm khi tôi vì nó mà gần phải bỏ mạng đó. » A-Dô-Ra lại hỏi: « Hồi trước mỗi khi đau nờ có thuốc chi mà mạnh? » — Ca-Đô đáp rằng: « Có một thứ thuốc, mà thôi, nếu không có nó thì tánh mạng tôi chẳng còn. » A-Dô-Ra liền nói tiếp rằng: « Thì nói phứt đi, thuốc chi đâu khó kiếm cho thế mấy, tôi cũng chẳng ngại cực nhọc đâu. » — Ca-Đô bèn nói: « Chẳng chi lạ, phải kiếm cái sòng-mũi người chết lòi vào ngày mà đập vào bụng tôi, thì tức nhiên phải bớt liền, bằng chẳng có món đó ắt chuyện này tôi phải khốn rồi. » Nói rồi lại nhào lộn hơn nữa. A-Dô-Ra thấy vậy thì bất quỳnh-quieu bèn tự-tự trong bụng rằng: « Chồng mình nay đã thác mà đi đâu thai kiếp khác; lúc đến trước mặt Diêm-Vương dạng chọi hạch-tra là yếu tại nơi đều tội phước trong lúc sanh-tiền, chớ còn lỗ mũi hay là mắt lỗ mũi thì chẳng hại chi mà. » Nghĩ như vậy bèn vào lấy con dao-cạo, xam-xam bước thẳng ra mộ chồng, đôi hàng sái lụy mà quyết theo mũi thây chồng cho dặng đẹp dạ tình nưoa. Dè đâu khi cạy mở rồi, đồ nấp hàng ra, mới vừa cúi xuống thì Gia-Đi ta lại lồm-cồm ngồi dậy, tay thì nắm lấy mũi mình, còn tay thì đỡ cái dao-cạo mà nói rằng: « Ớ cô! Chớ khá máng chưởi nặng Cổ-Ru chi cho lắm; bụng dám tỉnh lác mũi chồng đây há chẳng nặng tội hơn việc khai suôi kia sao? »

III. — CHUYỆN CON CHÓ VÀ CON NGỰA

HỒI THỨ BA

*Xét bầy người hiền mà mang họa,
Thương thay bởi trí mà phải tai.*

Từ đấy chàng Gia-Đi xét vì trong cuộc vợ chồng, khi sơ giao thì tình ngọt như đường, mà hậu nhứt lại cay quá ớt. Xét như vậy càng ngày càng phai lợt tình duyên, bèn dè nàng A-Dô-Ra; nàng lấy làm khốn khổ. Như vậy mặc tình, chàng cứ chuyên học về muôn vật trong trời đất cho tiêu-khiên ngày giờ, có khi sẽ khoái-vui với đều học-thức dặng chớ chẳng không. Người hàng nghĩ trong bụng rằng: « Làm người cách vật có chi khoái cho bằng cặp mắt mình đọc dặng mấy trương sách nhiệm-mầu tự nhiên của Tạo-công đã trải ra trước mặt đó. » Bởi ấy hằng ngày cứ trau dồi trí hóa lo việc học-hành, thật rất thung-dung tự-toại, vui với đèn trăng quạt gió, khỏi sợ lòng người sâu-cạn, khỏi lo tình bạn ghét thương, khỏi tình lẻ đời ấm lạnh.

Sau sẽ tiếp theo.

*Tirage 2000 exemplaires
Saigon, le 17 Août 1915.*